

L. Quan hệ nội dung và hình thức trung ngôn ngữ thông dụng Việt Nam.

Ngôn ngữ thông dụng Việt Nam cũng như ngôn ngữ các dân tộc khác là có cái chung nhất, lại cũng có cái riêng theo tập quán vùng.

Cái chung, cái thống nhất là đa số, cái riêng tuy ít nhưng lại là cái phức tạp. Nếu xét về hình thức từ ngữ, ta thấy:

Có những từ khác hẳn nhau nhưng cùng một nội dung.

Những từ này khác nhau cả về thanh và âm.

Ví dụ:

- chén, bát, đọi : bát đựng cơm ăn.

- lúa, lợ, thóc : hạt lúa.

- chưa, bố, tía : chưa để.

- cúc, nút, khuy: khuy áo.

- Có những từ chỉ cùng một vật, một sự việc nhưng cùng âm mà khác thanh (nói khác nhau nhưng khi viết lại giống nhau do quy định văn phạm) như:

anh = ảnh , đã = đả , đồng chí = đông chi

- Có những từ cùng nguyên âm nhưng khác phụ âm như:

nòng súng = lòng súng = lòng thúng;

trong treo : chong chèo

Những ví dụ còn có thể kể ra nhiều nữa và tưởng như không thể quy nạp, phân tích sự khác biệt về nội dung và hình thức ấy từ đâu nảy sinh... Nếu chỉ dựa vào hình thức mà xem xét, chắc chắn con đường tiếp cận chân lý sẽ còn xưa, bởi vì nội dung và hình thức luôn biến động theo mọi mặt quan hệ xã hội, có những từ biến thành tử ngữ vì không còn dùng trong đời sống, đồng thời lại nảy sinh nhiều từ mới để đáp ứng với vạn sự, vạn vật mới.

Chỉ có đi vào bản chất sinh học của ngôn ngữ, chúng ta mới có thể xuyên suốt các quá trình mà phân tích được nội dung và hình thức ngôn ngữ tiếng Việt.

Bản chất đó là tác động cảm quan bản năng, bao gồm giới hạn cao độ và trường độ của thanh.

1. Giới hạn cao độ:

Sự sai lệch về cao độ của thanh có mức độ cho phép, nếu quá mức sẽ làm cho sai thanh, tức là đồng thời sai nghĩa từ.

Ví dụ: Nguyên âm "" khi sai ngoa sẽ thành: ừ, ừ, ừ, ứ, .

Từ "nghì" khi sai sẽ thành: nghí, nghĩ, nghĩ, nghĩ, nghị.

Các mức độ sai lệch độ cao của thanh sẽ ảnh hưởng đến cảm thụ của người nghe như sau:

Phát sai cao độ của thanh : nhỏ hơn độ chênh lệch một thanh, không ảnh hưởng đến tốc độ cảm thụ và tình cảm.

- Phát sai cao độ của thanh tương đương + - độ chênh lệch một thanh, tốc độ cảm thụ giảm, vì còn phải dựa vào nghĩa từ ở trước và sau nó mà suy luận.

- Phát sai cao độ của thanh + - lớn hơn độ chênh lệch của hai thanh, không thể chấp nhận được, từ đó trở thành vô nghĩa hoặc khác nghĩa, hoặc phải qua khuyến mã mới hiểu được (đó là sự sai lệch ở một số địa phương so với tiếng phổ thông) ta sẽ phân tích nguồn gốc và tập quán ở sau. Trường hợp này nếu chưa được học, hay chưa từng trải thì không nghe được. Ví dụ từ "có" chuyển thành từ "cỏ", sai nhau 4 bậc thanh, đó là tiếng Nghệ Tĩnh, ai chưa từng nghe qua thì không hiểu nổi.

2. Giới hạn trường độ

Sai lệch trường độ của thanh là lập tức ảnh hưởng đến tình cảm của người cảm thụ.

- Sai lệch dài ra mang tình cảm ẻo lả, hoặc châm biếm.

- Sai lệch ngắn đi mang tình cảm tinh nghịch, láu táu, lém luoác

Ví dụ: Câu "Ba cho con xin".

Hình ảnh phát âm chuẩn: Ba cho con xin.

Hình ảnh phát âm dài ra: Ba-a-a ch-o-o co-o-n x i i ri.

Hình ảnh phát âm ngắn đi: B., cho c, xin.

Mức thước để đo dài ngắn, cao thấp là thuộc nội bộ từng con người, từng khu vực theo tập quán riêng, lấy nội bộ mà so sánh.

Sự sai lệch thanh ngoài giới hạn sẽ làm cho nghĩa từ trang nghiêm biến thành không trang nghiêm. Nhiều diễn viên tài năng trên sân khấu áp dụng quy luật này trong diễn tấu của mình đã thành công tốt đẹp. Giai thoại về vai Trương Phi quên đeo râu là một ví dụ. Câu truyện đại để là: Một hôm kép nọ đóng vai Trương Phi, trước giờ ra sân khấu còn mãi vui truyện trò. Đến khi người nhắc vở gọi, kép vội chạy ra, quên đeo râu. Trong lúc xung danh có kèm động tác đưa tay vuốt râu, kép xwng danh rằng: Như ta đây, tên gọi Trương - a... nhưng vuốt không thấy râu, mới sực nhớ là mình quên, kép liền kéo dài tiếng Trương -a bằng nhiều tiếng a a a . . . rồi bất chợt buông ra tiếng Phì, liền cương tiếp ... em ruột Trương Phi. Để ta vào gọi anh ta ra đây... Khán giả được một mẻ cười khoái trá và khen tài nhanh trí của kép.